

LUẬT ĐIỆN ẢNH 2022



Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 15/6/2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023, bao gồm 8 Chương và 50 Điều. Sau đây là một số nội dung mới của Luật Điện ảnh năm 2022:

1/ Phạm vi điều chỉnh (Điều 1 Luật Điện ảnh)

Luật này quy định về hoạt động điện ảnh; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh; quản lý nhà nước về điện ảnh.

2/ Đối tượng áp dụng (Điều 2 Luật Điện ảnh)

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam tham gia hoạt động điện ảnh tại Việt Nam và ở nước ngoài.
2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động điện ảnh tại Việt Nam.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về điện ảnh; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động điện ảnh.

3/ Nguyên tắc hoạt động điện ảnh (Điều 4 Luật Điện ảnh)

1. Xây dựng nền điện ảnh Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa nghệ thuật của Nhân dân và hội nhập quốc tế.
2. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bảo đảm tính nhân văn, thẩm mỹ và giải trí.
3. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do sáng tạo trong khuôn khổ của pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh.
4. Bảo đảm sự bình đẳng, cạnh tranh công bằng của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh và phát triển công nghiệp điện ảnh.
5. Phát triển công nghiệp điện ảnh phù hợp quy luật thị trường và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
6. Sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch, có trọng tâm, trọng điểm ngân sách nhà nước và các nguồn lực xã hội đầu tư, hỗ trợ cho điện ảnh, ưu tiên vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn.
7. Tuân thủ quy định của pháp luật, chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp và có trách nhiệm xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh.

4/ Chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh (Điều 5 Luật Điện ảnh)

1. Nhà nước có chính sách huy động các nguồn lực, thực hiện các biện pháp bảo đảm môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, phát triển thị trường điện ảnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh để xây dựng ngành công nghiệp điện ảnh gắn với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Nhà nước đầu tư, hỗ trợ cho các hoạt động sau đây:

- a) Sản xuất phim thực hiện theo kế hoạch phục vụ nhiệm vụ chính trị về đề tài lịch sử, cách mạng, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc, trẻ em, vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam;
- b) Sáng tác kịch bản phim, phát hành, phổ biến phim, cung cấp kinh phí tổ chức, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phổ biến phim phục vụ vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn; phục vụ trẻ em, lực lượng vũ trang và nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, giáo dục khác;
- c) Tổ chức liên hoan phim quốc gia, liên hoan phim quốc tế, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam; giải thưởng phim và cuộc thi phim cấp quốc gia, quốc tế; liên hoan phim, chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài;
- d) Nhận chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kịch bản phim, phim có giá trị tư tưởng, nghệ thuật cao để tuyên truyền, giáo dục, nghiên cứu, lưu trữ và phục vụ nhiệm vụ chính trị; biên tập, dịch, làm phụ đề phim để phục vụ hoạt động giới thiệu đất nước, con người Việt Nam;

đ) Phát triển hoạt động lý luận, phê bình điện ảnh; tuyên truyền, giới thiệu, định hướng thẩm mỹ điện ảnh;

e) Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến trong hoạt động điện ảnh;

g) Xây dựng và quảng bá thương hiệu điện ảnh quốc gia;

h) Xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật, trường quay phục vụ sản xuất, phát hành, phổ biến, lưu chiếu và lưu trữ phim;

i) Xây dựng hệ thống hạ tầng thông kê, cơ sở dữ liệu ngành điện ảnh.

3. Nhà nước có chính sách ưu đãi về tín dụng, thuế và đất đai đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh theo quy định của pháp luật.

4. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này và các hoạt động sau đây:

a) Sản xuất, phát hành và phổ biến phim; quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh; hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ kỹ thuật số để phát triển điện ảnh;

b) Cung cấp dịch vụ tài chính, tín dụng, bảo lãnh, thế chấp quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm bảo hiểm để phát triển điện ảnh;

c) Tài trợ, hiến tặng cho hoạt động điện ảnh và quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh do tổ chức, cá nhân thành lập.

5. Chính phủ quy định chi tiết điểm d và điểm e khoản 2 Điều này.

5/ Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về điện ảnh (Điều 7 Luật Điện ảnh)

Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về điện ảnh được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về hội có trách nhiệm sau đây:

1. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật;

2. Tham gia xây dựng, phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về điện ảnh;

3. Tham gia xúc tiến, quảng bá, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về điện ảnh; xây dựng môi trường hoạt động nghề nghiệp và kinh doanh lành mạnh cho hội viên; huy động các nguồn lực xã hội để triển khai hoạt động điện ảnh theo quy định của pháp luật;

4. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp; vận động hội viên, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh thực hiện đúng quy định của pháp luật;

5. Phát hiện và kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về điện ảnh.

6/ Những nội dung và hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động điện ảnh (Điều 9 Luật Điện ảnh)

1. Nghiêm cấm hoạt động điện ảnh có nội dung sau đây:

a) Vi phạm Hiến pháp, pháp luật; kích động chống đối hoặc phá hoại việc thi hành Hiến pháp, pháp luật;

b) Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; gây tổn hại đến lợi ích quốc gia,

dân tộc, giá trị văn hóa Việt Nam; xúc phạm Quốc kỳ, Đảng kỳ, Quốc huy, Quốc ca;

c) Tuyên truyền kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù, kì thị giữa các dân tộc và nhân dân các nước; truyền bá tư tưởng phản động, tệ nạn xã hội; phá hoại văn hóa, đạo đức xã hội;

d) Xuyên tạc lịch sử dân tộc, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc; thể hiện không đúng, xâm phạm chủ quyền quốc gia; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

đ) Truyền bá, ủng hộ chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa cực đoan;

e) Kích động, xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; tuyên truyền, cổ súy cho hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo bất hợp pháp;

g) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật;

h) Kích động bạo lực, hành vi tội ác bằng việc thể hiện chi tiết cách thức thực hiện, hình ảnh, âm thanh, lời thoại, cảnh đánh đập, tra tấn, giết người dã man, tàn bạo và những hành vi khác xúc phạm đến nhân phẩm con người, trừ trường hợp thể hiện các nội dung đó để phê phán, tố cáo, lên án tội ác, đề cao chính nghĩa, tôn vinh giá trị truyền thống, văn hóa;

i) Thể hiện chi tiết hình ảnh, âm thanh, lời thoại dâm ô, trụy lạc, loạn luân;

k) Vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, người chưa thành niên;

l) Vi phạm nguyên tắc bình đẳng giới, định kiến giới, phân biệt đối xử về giới.

2. Nghiêm cấm thực hiện các hành vi sau đây:

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN GIAO DỤC PHÁP LUẬT QUẬN 3

a) Phát hành, phổ biến phim trong rạp chiếu phim, trên hệ thống truyền hình và địa điểm chiếu phim công cộng mà không có Giấy phép phân loại phim của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh (sau đây gọi là Giấy phép phân loại phim) hoặc Quyết định phát sóng của cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình (sau đây gọi là Quyết định phát sóng);

b) Phổ biến phim trên không gian mạng mà không phân loại, hiển thị kết quả phân loại phim theo quy định của Luật này;

c) Thay đổi, làm sai lệch nội dung phim và kết quả phân loại phim đối với phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng;

d) Sản xuất, phát hành, phổ biến phim, lưu trữ phim không tuân thủ quy định của Luật này, Luật Sở hữu trí tuệ và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Phát hành, phổ biến phim đã có quyết định thu hồi Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng;

e) Sao chép phim khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu phim, trừ trường hợp Luật sở hữu trí tuệ có quy định khác;

g) Không thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng;

h) Thẩm định, cấp Giấy phép phân loại phim trái quy định của pháp luật.

7/ Quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh sản xuất phim (Điều 10 Luật Điện ảnh)

1. Quyền của cơ sở điện ảnh sản xuất phim bao gồm:

a) Sản xuất, hợp tác sản xuất phim; cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

b) Tham gia sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Tham gia liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim.

2. Nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh sản xuất phim bao gồm:

a) Bảo đảm sản xuất phim theo nội dung đã đăng ký kinh doanh, chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc được phê duyệt;

b) Thực hiện nội dung văn bản thẩm định kịch bản đối với phim sản xuất sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, y tế, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, bảo vệ di sản văn hóa và các vấn đề khác có liên quan theo quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất phim;

d) Gửi văn bản cam kết không vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật này tới Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong trường hợp hợp tác sản xuất phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài, nhận tài trợ từ tổ chức, cá nhân nước ngoài để sản xuất phim;

đ) Tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

8/ Quyền và nghĩa vụ của nhà sản xuất phim, biên kịch, đạo diễn, quay phim, diễn viên và thành viên khác trong đoàn làm phim (Điều 11 Luật Điện ảnh)

1. Quyền của nhà sản xuất phim, biên kịch, đạo diễn, quay phim, diễn viên và thành viên khác trong đoàn làm phim bao gồm:

a) Sáng tạo nghệ thuật trong khuôn khổ của pháp luật;

b) Hưởng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ;

c) Được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp liên quan đến hoạt động điện ảnh.

2. Nghĩa vụ của nhà sản xuất phim, biên kịch, đạo diễn, quay phim, diễn viên và thành viên khác trong đoàn làm phim bao gồm:

a) Tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện hợp đồng với cơ sở điện ảnh sản xuất phim trên cơ sở thỏa thuận và không trái quy định của pháp luật;

c) Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật.

9/ Hoạt động của trường quay (Điều 12 Luật Điện ảnh)

1. Tổ chức quản lý, điều hành hoặc hợp tác liên doanh, liên kết sản xuất phim.

2. Cung cấp dịch vụ sản xuất phim và dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

10/ Hoạt động sản xuất phim tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài (Khoản 1,2 Điều 13 Luật Điện ảnh)

1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài sản xuất phim tại Việt Nam phải sử dụng dịch vụ sản xuất phim do cơ sở điện ảnh Việt Nam cung cấp.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim tại Việt Nam phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

a) Có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ sản xuất phim với cơ sở điện ảnh Việt Nam;

b) Các phim sử dụng dịch vụ sản xuất phim tại Việt Nam không vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật này;

c) Trường hợp sử dụng dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ quay phim sử dụng bối cảnh tại Việt Nam.

11/ Quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phát hành phim (Điều 15 Luật Điện ảnh)

1. Quyền của cơ sở điện ảnh phát hành phim bao gồm:

a) Phát hành phim tại Việt Nam và nước ngoài;

b) Trao đổi, mua, bán, cho thuê, xuất khẩu, nhập khẩu phim theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phát hành phim bao gồm:

a) Bảo đảm phát hành phim theo nội dung đã đăng ký kinh doanh, chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc được phê duyệt;

b) Bảo đảm phim phát hành tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phim phát hành.

12/ Trao đổi, mua, bán, cho thuê phim (Điều 16 Luật Điện ảnh)

Tổ chức, cá nhân trao đổi, mua, bán, cho thuê phim theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

13/ Xuất khẩu phim, nhập khẩu phim (Điều 17 Luật Điện ảnh)

1. Tổ chức, cá nhân chỉ được xuất khẩu phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng.

2. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phim phải cam kết bằng văn bản về nội dung phim không vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật này gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Người đứng đầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu phim chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phim nhập khẩu để phổ biến phim; quản lý, sử dụng phim phục vụ hoạt động nghiên cứu, giáo dục, lưu trữ và lưu hành nội bộ.

4. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia xuất khẩu phim.

14/ Quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phổ biến phim (Điều 18 Luật Điện ảnh)

1. Quyền của cơ sở điện ảnh phổ biến phim bao gồm:

a) Phổ biến phim theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện quảng cáo phim và dịch vụ khác phục vụ người xem theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phổ biến phim bao gồm:

a) Bảo đảm phổ biến phim theo nội dung đã đăng ký kinh doanh, chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc được phê duyệt;

b) Chỉ được phổ biến phim có Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng, trừ trường

hợp tự thực hiện phân loại phim theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 của Luật này;

c) Bảo đảm điều kiện để phổ biến phim đối với từng hình thức phổ biến phim;

d) Thực hiện hiển thị mức phân loại phim, cảnh báo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

đ) Dừng việc phổ biến phim khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

15/ Các loại hình phổ biến phim (được quy định tại Điều 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26 Luật Điện ảnh), gồm:

Phổ biến phim trong rạp chiếu phim; Phổ biến phim trên hệ thống truyền hình; Phổ biến phim trên không gian mạng; Phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng; Phổ biến phim phục vụ nhiệm vụ chính trị ở vùng cao, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và nông thôn; Phổ biến phim tại trụ sở cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài được thành lập tại Việt Nam; Quảng cáo phim; Quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong phim.

16/ Thẩm quyền Cấp Giấy phép phân loại phim (Điều 27 Luật Điện ảnh)

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy phép phân loại phim phổ biến trong rạp chiếu phim; tại địa điểm chiếu phim công cộng; trên không gian mạng trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 của Luật này; tại trụ sở cơ quan ngoại giao, cơ sở văn hóa nước ngoài được thành lập tại Việt Nam quy định tại Điều 24 của Luật này;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được cấp Giấy phép phân loại phim khi đáp ứng các điều kiện theo

quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

17/ Thay đổi nội dung phim và tên phim trong Giấy phép phân loại phim (Điều 28 Luật Điện ảnh)

1. Trường hợp thay đổi nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim, tổ chức, cá nhân phải thực hiện đề nghị cấp lại Giấy phép phân loại phim theo quy định tại Điều 27 của Luật này.

2. Trường hợp thay đổi tên phim mà không thay đổi nội dung phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim, tổ chức, cá nhân phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp Giấy phép phân loại phim.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu không đồng ý, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

18/ Thu hồi Giấy phép phân loại phim (Điều 29 Luật Điện ảnh)

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép phân loại phim quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật này quyết định thu hồi Giấy phép phân loại phim trong những trường hợp sau đây:

a) Giấy phép phân loại phim được cấp không đúng quy định;

b) Thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim là giả mạo.

2. Cơ quan cấp Giấy phép phân loại phim, tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy phép phân loại phim có trách nhiệm khắc phục vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này do mình gây ra.

Việc tiếp tục đề nghị cấp Giấy phép phân loại phim sau khi đã khắc phục vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 27 của Luật này.

19/ Dừng phổ biến phim (Điều 30 Luật Điện ảnh)

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định dừng phổ biến phim là cơ quan cấp Giấy phép phân loại phim, cơ quan tiếp nhận thông báo về nội dung, chương trình chiếu phim tại địa điểm chiếu phim công cộng hoặc cơ quan thanh tra theo quy định của Chính phủ.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định dừng phổ biến phim bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do, thời điểm, thời hạn dừng phổ biến phim đối với một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật này;

b) Vì lý do quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh hoặc tình trạng khẩn cấp.

3. Trường hợp có nhu cầu tiếp tục phổ biến phim, tổ chức gửi văn bản đề xuất việc tiếp tục phổ biến phim đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất việc tiếp tục phổ biến phim, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản đến tổ chức đã đề xuất việc phổ biến phim.

4. Tổ chức bị dừng phổ biến phim phải công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc dừng phổ biến phim và chịu trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

20/ Hội đồng thẩm định, phân loại phim (Điều 31 Luật Điện ảnh)

1. Thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định, phân loại phim được quy định như sau:

a) Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Hội đồng thẩm định, phân loại phim của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, phân loại phim của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Người đứng đầu cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình thành lập Hội đồng thẩm định, phân loại phim của cơ quan báo chí.

2. Hội đồng thẩm định, phân loại phim có trách nhiệm tư vấn cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi cấp Giấy phép phân loại phim, Quyết định phát sóng. Thành phần của Hội đồng thẩm định, phân loại phim bao gồm nhà chuyên môn điện ảnh, chuyên gia, nhà quản lý thuộc các lĩnh vực liên quan, bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới

3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định, phân loại phim.

21/ Phân loại phim (Điều 32 Luật Điện ảnh)

1. Phim được phân loại theo nội dung để phổ biến phù hợp với độ tuổi người xem hoặc không được phép phổ biến như sau:

a) Loại P: Phim được phép phổ biến đến người xem ở mọi độ tuổi;

b) Loại T18 (18+): Phim được phổ biến đến người xem từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Loại T16 (16+): Phim được phổ biến đến người xem từ đủ 16 tuổi trở lên;

d) Loại T13 (13+): Phim được phổ biến đến người xem từ đủ 13 tuổi trở lên;

đ) Loại K: Phim được phổ biến đến người xem dưới 13 tuổi với điều kiện xem cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ;

e) Loại C: Phim không được phép phổ biến.

2. Tiêu chí phân loại phim áp dụng chung cho các hình thức phổ biến phim do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định.

22/ Lưu chiếu phim (Điều 33 Luật Điện ảnh)

1. Cơ sở điện ảnh có phim được cấp Giấy phép phân loại phim theo quy định phải nộp lưu chiếu 01 bản phim cho cơ quan cấp Giấy phép phân loại phim. Đối với phim Việt Nam sử dụng ngân sách nhà nước phải nộp kịch bản và tài liệu kèm theo phim.

2. Thời hạn lưu chiếu phim Việt Nam là 12 tháng kể từ ngày phim được cấp Giấy phép phân loại phim; thời hạn lưu chiếu phim nhập khẩu theo quy định trong Giấy phép phân loại phim.

3. Hết thời hạn lưu chiếu, cơ quan nhận lưu chiếu phim có trách nhiệm sau đây:

a) Chuyển bản phim lưu chiếu không khóa mã, kịch bản và tài liệu kèm theo phim cho cơ sở lưu trữ phim đối với phim Việt Nam sản xuất sử dụng ngân sách nhà nước;

b) Chuyển bản phim lưu chiếu cho cơ sở lưu trữ phim đối với phim Việt Nam sản xuất không sử dụng ngân sách nhà nước;

c) Trả lại bản phim lưu chiếu cho cơ sở nộp lưu chiếu đối với phim nhập khẩu.

4. Cơ sở điện ảnh phải mở mã khóa phim để đối chiếu, kiểm tra khi có yêu cầu của cơ quan cấp Giấy phép phân loại phim.

23/ Lưu trữ phim (Điều 34 Luật Điện ảnh)

1. Cơ sở lưu trữ phim thuộc cơ quan văn hóa, thể thao và du lịch có trách nhiệm lưu trữ phim Việt Nam đã được cấp Giấy phép phân loại phim.

2. Cơ sở lưu trữ phim thuộc cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động truyền hình có trách nhiệm lưu trữ phim của cơ quan, đơn vị.

3. Cơ sở lưu trữ phim thuộc Bộ, ngành lưu trữ phim lưu hành nội bộ; cơ quan nghiên cứu khoa học lưu trữ phim của cơ quan, đơn vị.

24/ Quyền và trách nhiệm của cơ sở lưu trữ phim (Điều 35 Luật Điện ảnh)

1. Lưu trữ, cung cấp bản sao, in trích tư liệu cho chủ sở hữu phim và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong hoạt động bảo quản, lưu trữ, phục hồi phim; khai thác phim theo thỏa thuận với chủ sở hữu phim.

3. Mua, nhận chuyển giao phim ở trong nước và nước ngoài có giá trị để phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập.

4. Cung cấp dịch vụ lưu trữ; bán, cho thuê, phổ biến phim lưu trữ theo thỏa thuận với chủ sở hữu phim.

5. Bảo đảm an toàn bản phim, kịch bản và tài liệu kèm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

6. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ đối với phim lưu trữ tại cơ sở.

25/ Quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phim trong hoạt động lưu chiếu, lưu trữ (Điều 36 Luật Điện ảnh)

1. Được cơ sở lưu trữ phim bảo đảm an toàn bản phim, tư liệu, tài liệu kèm theo phim; bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định việc bán, cho thuê, phổ biến, sử dụng dịch vụ đối với phim lưu trữ.

3. Nộp lưu chiếu phim theo quy định tại Điều 33 của Luật này.

4. Mở mã khóa phim để đối chiếu, kiểm tra khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

26/ Nội dung quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh (Điều 37 Luật Điện ảnh)

1. Quảng bá phim Việt Nam, môi trường hoạt động điện ảnh, hệ sinh thái sản xuất phim, bản sắc văn hóa, đất nước, con người Việt Nam.

2. Xây dựng, quảng bá thương hiệu điện ảnh quốc gia, vùng, địa phương, doanh nghiệp; nghiên cứu, phát triển thị trường điện ảnh trong nước và nước ngoài.

3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về điện ảnh, góp phần bảo đảm môi trường hoạt động điện ảnh an toàn, lành mạnh và văn minh.

4. Vận động, tìm kiếm cơ hội, huy động nguồn lực đầu tư phát triển điện ảnh; đa dạng hóa thể loại phim và nâng cao chất lượng phim Việt Nam.

27/ Liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam (Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 38 Luật Điện ảnh)

1. Cơ quan nhà nước ở trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình

phim và tuần phim tại Việt Nam theo các quy định sau đây:

a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm về việc tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim;

b) Phim tham gia liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim phải được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng;

c) Thông báo cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về kế hoạch thực hiện ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức và kết quả thực hiện chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim.

2. Cơ quan, tổ chức Việt Nam không phải là cơ quan nhà nước ở trung ương, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Chính phủ và phải thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài, cơ quan ngoại giao, Cơ sở văn hóa nước ngoài khi tổ chức liên hoan phim, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt Nam phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép.

4. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì tổ chức liên hoan phim quốc gia và liên hoan phim quốc tế tại Việt Nam theo định kỳ.

28/ Tổ chức chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài (Điều 39 Luật Điện ảnh)

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài theo kế hoạch.

2. Cơ quan, tổ chức khác tổ chức chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài thông báo bằng văn bản cho cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước sở tại hoặc địa bàn kiêm nhiệm về nội dung, kế hoạch tổ chức ít nhất là 20 ngày trước ngày tổ chức.

3. Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước sở tại hoặc địa bàn kiêm nhiệm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài và thông báo cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong trường hợp phát hiện thấy nội dung không phù hợp.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm về việc tổ chức chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài.

29/ Phim tham gia liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài (Điều 40 Luật Điện ảnh)

1. Phim tham gia liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài là phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng.

2. Trường hợp thể lệ liên hoan phim, giải thưởng điện ảnh quốc tế quy định phim tham gia là phim đại diện quốc gia thì việc tuyển chọn phim do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định và tổ chức thực hiện.

30/ Chế độ ưu đãi đối với tổ chức nước ngoài sử dụng dịch vụ sản xuất phim tại Việt Nam (Điều 41 Luật Điện ảnh)

Tổ chức nước ngoài sản xuất phim sử dụng bối cảnh quay tại Việt Nam, các dịch vụ sản xuất phim do tổ chức của Việt Nam cung cấp được ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

31/ Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (Điều 42 Luật Điện ảnh)

1. Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được Nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ, thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước; có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động.

2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

32/ Mục đích của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (Điều 43 Luật Điện ảnh)

1. Hỗ trợ cho dự án sản xuất phim thể nghiệm, phim đầu tay, phim của tác giả trẻ.

2. Hỗ trợ cho tác giả, dự án sản xuất phim, phim Việt Nam xuất sắc tham gia liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, hội chợ phim, chương trình phim, tuần phim tại nước ngoài.

3. Hỗ trợ các hoạt động khác để phát triển điện ảnh.

33/ Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Điều 45 Luật Điện ảnh)

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về điện ảnh.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về điện ảnh và có trách nhiệm sau đây:
 - a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về điện ảnh, chiến lược, kế hoạch phát triển điện ảnh;
 - b) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về điện ảnh;
 - c) Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động điện ảnh; hệ thống chỉ tiêu thống kê, cơ sở dữ liệu ngành điện ảnh;
 - d) Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực điện ảnh;
 - đ) Hợp tác quốc tế trong hoạt động điện ảnh; quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh trong nước và nước ngoài;
 - e) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động điện ảnh;
 - g) Cấp, thu hồi giấy phép trong hoạt động điện ảnh; dừng phổ biến phim theo thẩm quyền;
 - h) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động điện ảnh;
 - i) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động điện ảnh theo thẩm quyền.

34/ Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Bộ, cơ quan ngang Bộ (Điều 46 Luật Điện ảnh)

Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về điện ảnh.

35/ Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 47 Luật Điện ảnh)

1. Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về điện ảnh tại địa phương; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, y tế, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường tại các địa điểm tổ chức sản xuất, phát hành và phổ biến phim.
2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này và các nhiệm vụ sau đây:
 - a) Xây dựng, ban hành, thực hiện kế hoạch phát triển điện ảnh phù hợp với thực tế tại địa phương;
 - b) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ, thu hút nhằm tạo điều kiện phát triển điện ảnh tại địa phương;
 - c) Đầu tư phát triển điện ảnh; xây dựng, kiện toàn, củng cố tổ chức và hoạt động phát hành, phổ biến phim tại địa phương;
 - d) Tiếp nhận thông báo và trả lời thông báo đối với việc phổ biến phim tại địa điểm chiếu phim công cộng trong phạm vi quản lý;

đ) Cấp, thu hồi Giấy phép phân loại phim, dừng phổ biến phim theo thẩm quyền;

e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động điện ảnh theo thẩm quyền./.

